

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 23 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà : Ông Lê Đăng Tuấn

Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông: **Lê Đức Trí**

2/ Ông: **Đỗ Trọng Hoàn**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Ngọc Công - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên toà, Ông: Đỗ Văn Huy - Chức vụ: kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017.

Đối với các bị cáo: **Trịnh Thị T** - Sinh năm 1966;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 3 xã XL, huyện TX, tỉnh TH;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: lớp 1/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Con ông: Trịnh Xuân T và bà: Phạm Thị Đ (Bố, mẹ đều đã chết); Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Trịnh Huy T, có 01 con.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn 3, xã XH, huyện TX - tỉnh TH

Có mặt tại phiên toà.

NHÂN THẤY

Bị cáo Trịnh Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/10/2017 tại Phòng bệnh số 1, Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân có y tá đến tiêm thuốc cho các cháu là bệnh nhân đang nằm điều

trị, y tá yêu cầu người nhà các cháu bế ra ngoài, khi tiêm đến lượt ai thì bế con, cháu vào tiêm, Trịnh Thị T là người có cháu tiêm cuối cùng. Sau khi cho cháu vào tiêm xong thì T nhìn thấy ở đầu giường con chị Lê Thị H nằm điều trị có một chiếc điện thoại Oppo màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trịnh Thị T bế cháu sang giường bệnh của chị H rồi dùng tay trái cầm chiếc điện thoại của chị H cho vào túi quần bên trái, sau đó T đem chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra thùng rác phía sau phòng để cất giấu. Một lúc sau chị H quay trở lại phòng thì không thấy chiếc điện thoại của mình ở đâu nên đã hỏi mọi người trong phòng thì được bà Nguyễn Thị N có cháu đang điều trị tại Phòng bệnh số 1 nói là có nhìn thấy Trịnh Thị T lấy trộm chiếc điện thoại của chị H, khi Trịnh Thị T quay lại phòng, chị H có hỏi “Cô có cầm chiếc điện thoại của cháu không” thì Trịnh Thị T không thừa nhận nên chị H đã trình báo sự việc với cơ quan Công an. Tại trụ sở cơ quan Công an Trịnh Thị T đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị H. Trịnh Thị T đã gọi điện thoại cho con dâu là Hoàng Thị A ra thùng rác phía sau phòng bệnh tìm chiếc điện thoại mà T đã trộm cắp để trả lại cho chị H. Chị H thừa nhận chiếc điện thoại chị Hoàng Thị A tìm thấy ngoài thùng rác là chiếc điện thoại chị vừa bị mất trộm, chị H đã giao nộp chiếc điện thoại nói trên cho Cơ quan công an để phục vụ công tác điều tra .

Ngày 17/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại nói trên. Tại biên bản định giá số 43 ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thống nhất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 2.303.000 đồng.

Tài sản cơ quan Công an thu giữ đã giao trả lại cho bị hại, bị hại sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm thì không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 05/VKS-HS ngày 29/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trịnh Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 65 BLHS năm 2015 để xử phạt: Trịnh Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 15 tháng. Đồng thời đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trịnh Thị T thành khẩn nhận tội. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý thực hiện phạm tội. Lợi dụng sơ hở của chị Hồng, đã lén lút lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 có giá trị là 2.303.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành người tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 mà bị cáo trộm cắp và đã trả lại cho chủ sở hữu, nay người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015.
- **Xử phạt:** Trịnh Thị T 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 21/3/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Trịnh Thị T phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Các bị cáo;
- Lu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đăng Tuấn